

Số: 04/TB-THĐH1

Đông Hải 1, ngày 30 tháng 6 năm 2022

### THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên  
của cơ sở giáo dục tiểu học, năm học 2022 – 2023

| TT  | Nội dung                                       | Tổng số | Trình độ đào tạo |     |    |    |    |         | Hạng chức danh nghề nghiệp |         |          |         | Chuẩn nghề nghiệp |     |     |          |
|-----|------------------------------------------------|---------|------------------|-----|----|----|----|---------|----------------------------|---------|----------|---------|-------------------|-----|-----|----------|
|     |                                                |         | TS               | ThS | ĐH | CĐ | TC | Dưới TC | Hạng I                     | Hạng II | Hạng III | Hạng IV | Tốt               | Khá | Đạt | Chưa Đạt |
|     | Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên | 57      | 0                | 0   | 52 | 5  | 0  | 0       | 0                          | 43      | 13       | 0       | 29                | 27  | 0   | 0        |
| I   | <b>Giáo viên</b>                               | 53      |                  |     | 48 | 5  |    |         | 0                          | 40      | 13       |         | 26                | 27  | 0   | 0        |
|     | Trong đó số giáo viên chuyên biệt:             |         |                  |     |    |    |    |         |                            |         |          |         |                   |     |     |          |
| 1   | Văn hóa                                        | 46      |                  |     | 42 | 4  |    |         | 0                          | 35      | 11       |         | 24                | 22  |     |          |
| 2   | Ngoại ngữ                                      | 2       |                  |     | 2  |    |    |         |                            | 02      |          |         | 1                 | 1   |     |          |
| 3   | Tin học                                        | 0       |                  |     |    |    |    |         |                            |         |          |         |                   |     |     |          |
| 4   | Âm nhạc                                        | 2       |                  |     | 2  |    |    |         | 0                          | 01      | 01       |         |                   | 2   |     |          |
| 5   | Mỹ thuật                                       | 2       |                  |     | 1  | 1  |    |         | 0                          | 01      | 01       |         |                   | 2   |     |          |
| 6   | Thể dục                                        | 0       |                  |     |    |    |    |         |                            |         |          |         |                   |     |     |          |
| 7   | TPT Đội                                        | 1       |                  |     | 1  |    |    |         |                            | 01      |          |         | 1                 |     |     |          |
| II  | <b>Cán bộ quản lý</b>                          | 3       |                  |     | 3  |    |    |         |                            | 3       |          |         | 3                 |     |     |          |
| 1   | Hiệu trưởng                                    | 1       |                  |     | 1  |    |    |         |                            | 01      |          |         | 1                 |     |     |          |
| 2   | Phó hiệu trưởng                                | 2       |                  |     | 2  |    |    |         |                            | 02      |          |         | 2                 |     |     |          |
| III | <b>Nhân viên</b>                               | 1       |                  |     | 1  |    |    |         |                            |         |          |         |                   |     |     |          |
| 1   | Nhân viên văn thư                              | 0       |                  |     |    |    |    |         |                            |         |          |         |                   |     |     |          |
| 2   | Nhân viên kế toán                              | 1       |                  |     | 1  |    |    |         |                            |         |          |         |                   |     |     |          |
| 3   | Thủ quỹ                                        | 0       |                  |     |    |    |    |         |                            |         |          |         |                   |     |     |          |
| 4   | Nhân viên y tế                                 | 0       |                  |     |    |    |    |         |                            |         |          |         |                   |     |     |          |
| 5   | Nhân viên thư viện                             | 0       |                  |     |    |    |    |         |                            |         |          |         |                   |     |     |          |
| 6   | Nhân viên thiết bị, thí nghiệm                 | 0       |                  |     |    |    |    |         |                            |         |          |         |                   |     |     |          |
| 7   | Nhân viên công nghệ thông tin                  | 0       |                  |     |    |    |    |         |                            |         |          |         |                   |     |     |          |
| 8   | Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật     | 0       |                  |     |    |    |    |         |                            |         |          |         |                   |     |     |          |

HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG HẢI 1  
Triệu Đình Nam